

Số: 616/HD-SNV

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Về bố trí số lượng, chức danh cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố; Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn, Sở Nội vụ hướng dẫn bố trí số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn như sau:

1. Bố trí số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã từng xã, phường, thị trấn bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 869/QĐ-UBND). Số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn quy định trên đây bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã, trừ trường hợp luân chuyển về đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch UBND cấp xã thì thực hiện theo Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016.

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã bố trí theo từng chức danh thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 869/QĐ-UBND.

+ Đối với chức danh công chức tư pháp - hộ tịch và công chức văn hóa - xã hội ở xã, phường, thị trấn loại II thực hiện bố trí như sau: Nếu bố trí 02 công chức tư pháp - hộ tịch thì bố trí 01 công chức văn hóa - xã hội và ngược lại.

+ Đối với các xã đã bố trí Trưởng Công an là Công an chính quy thì số lượng công chức giảm 01 người so với quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 869/QĐ-UBND; không sử dụng biên chế bố trí chức danh Trưởng Công an để bố trí chức danh công chức khác.

+ Tùy theo điều kiện cụ thể Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã quyết định bố trí cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho các xã, phường, thị trấn bằng hoặc thấp hơn quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 869/QĐ-UBND.

+ Khuyến khích bố trí kiêm nhiệm chức danh để giảm số người làm việc. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người làm việc so với số lượng cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1, Điều 1

Quyết định số 869/QĐ-UBND thì cán bộ, công chức kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 3, Điều 2, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 Sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Trường hợp bố trí chức danh Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân mà giảm đi 01 cán bộ và người kiêm nhiệm thống nhất không hưởng phụ cấp kiêm nhiệm thì UBND cấp huyện được quyết định bố trí tăng thêm 01 công chức so với số lượng công chức được giao. Việc bố trí chức danh công chức tăng thêm UBND cấp huyện trình UBND tỉnh (qua sở Nội vụ) cho ý kiến trước khi thực hiện.

2. Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và giải quyết đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư.

Căn cứ số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã được giao, UBND các huyện, thị xã, thành phố sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo hướng ưu tiên sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện theo Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW ngày 28/2/2020 của Ban Tổ chức trung ương hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và Hướng dẫn số 2605/HD-BNV ngày 25/5/2020 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp tổ chức, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Sau khi sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp xã, nếu số lượng cán bộ, công chức tại các xã, phường, thị trấn vượt quá số lượng được giao theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 869/QĐ-UBND thì giải quyết như sau:

- Đối với xã, thị trấn thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị có số lượng cán bộ, công chức nhiều hơn so với quy định của Quyết định số 869/QĐ-UBND thì tiến hành sắp xếp, bố trí và thực hiện chính sách theo Hướng dẫn số 2605/HD-BNV ngày 25/5/2020 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp tổ chức, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và Hướng dẫn số 48/HD-SNV ngày 17/01/2020 của Sở Nội vụ về việc sắp xếp, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đối với cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 có thể có số lượng cán bộ, công chức nhiều hơn quy định của Quyết định số 869/QĐ-UBND, nhưng tối đa không vượt quá số lượng hiện có khi sáp nhập, hợp

nhất (trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác); nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện sắp xếp để có số lượng đảm bảo quy định tại Quyết định số 869/QĐ-UBND. Đối với những địa phương thực sự khó khăn, chưa hoàn thành việc sắp xếp, bố trí cán bộ thì số lượng có thể nhiều hơn quy định, song không vượt quá số lượng cán bộ tại thời điểm sáp nhập, hợp nhất. Đối với số cán bộ, công chức dôi dư so với quy định của Quyết định số 869/QĐ-UBND từ nay đến ngày 31/12/2024 xem xét giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; nghỉ hưu trước tuổi; nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Việc tinh giản biên chế, thôi việc trước tiên thực hiện đối với những người không đủ tiêu chuẩn theo quy định. Điều chuyển, bổ sung cho các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn cấp huyện hoặc chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ. Trường hợp cần thiết đề nghị điều chuyển, bổ sung cho các xã, phường, thị trấn ở địa bàn huyện, thị xã, thành phố khác thuộc tỉnh thì UBND cấp huyện có văn bản đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với các xã, phường, thị trấn còn lại không thuộc diện sắp xếp theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội có số lượng cán bộ, công chức nhiều hơn so với quy định của Quyết định số 869/QĐ-UBND, từ nay đến ngày 31/12/2020 xem xét giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; nghỉ hưu trước tuổi; nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Việc tinh giản biên chế, thôi việc trước tiên thực hiện đối với những người không đủ tiêu chuẩn theo quy định. Điều chuyển, bổ sung cho các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn cấp huyện; hoặc chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ. Trường hợp cần thiết đề nghị điều chuyển, bổ sung cho các xã, phường, thị trấn ở địa bàn huyện, thị xã, thành phố khác thuộc tỉnh thì UBND cấp huyện có văn bản đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xử lý theo thẩm quyền.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 650/HD-SNV ngày 19/10/2017 của Sở Nội vụ hướng dẫn việc bố trí số lượng, chức danh cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

Trên đây là hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn, Sở Nội vụ đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, phản ánh về Sở Nội vụ để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban TCTU;
- BCHQS tỉnh, Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, VH TT&DL, LĐTB&XH, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, P XDCQ&CTTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Thị Hồng Phương